

UBND HUYỆN PHÚ LỘC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2013 – 2014

Môn: Lịch Sử - Lớp 6

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2.5 điểm) Trình bày những thành tựu văn hoá phương Đông thời cổ đại.

Em có nhận xét gì về những thành tựu đó?

Câu 2: (2.5 điểm) So sánh sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn.

Câu 3: (3.5 điểm) Nêu đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.

Câu 4: (1.5 điểm) Thời văn Lang, Âu Lạc để lại cho chúng ta những gì?

----HẾT---

Giám thị coi thi không được giải thích gì thêm

UBND HUYỆN PHÚ LỘC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2013 – 2014

Môn: Lịch Sử - Lớp 6

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2.5 điểm) Trình bày những thành tựu văn hoá phương Đông thời cổ đại.

Em có nhận xét gì về những thành tựu đó?

Câu 2: (2.5 điểm) So sánh sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn.

Câu 3: (3.5 điểm) Nêu đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.

Câu 4: (1.5 điểm) Thời văn Lang, Âu Lạc để lại cho chúng ta những gì?

----HẾT---

Giám thị coi thi không được giải thích gì thêm

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ LỘC
 HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2013 – 2014
ĐÁP ÁN SỬ 6

Câu 1: (2.5 điểm)

- Những thành tựu văn hoá phương Đông cổ đại.(1.5 đ)

+ Lịch : sáng tạo lịch âm. (0.5đ)

+ Chữ viết: chữ tượng hình... (0.25đ)

+ Các ngành khoa học: toán học, số học.(0.25đ)

+ Kiến trúc: Kim tự tháp ở Ai Cập, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà,

...(0.5đ)

- Đánh giá các thành tựu văn hoá: (1 điểm)

+ Những thành tựu văn hoá thời cổ đại phong phú, đa dạng, rực rỡ,...

(0.5đ)

+ Văn hoá cổ đại đã để lại những kiệt tác người sau vô cùng thán phục.(0.25đ)

+ Những thành tựu văn hóa cổ đại đặt nền móng cho nhiều ngành khoa học sau này...(0.25đ)

Câu 2: (2.5 điểm) Sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn.

Người tối cổ	Người tinh khôn	
-Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi cao.	- Mặt phẳng, trán cao	0.5đ
- Cơ thể phủ lớp lông dày	- Không còn lớp lông dày trên người	0.5đ
- Dáng đi còn hơi còng, đổ về phía trước	- Dáng đi thẳng	0.5đ
- Bàn tay thô	- Bàn tay nhỏ, khéo léo	
- Thể tích sọ não nhỏ	- Thể tích sọ não lớn hơn	0.5đ
.....	

(GV linh động khi chấm phần so sánh)

Câu 3: (3.5 điểm) Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang:

- Đời sống vật chất (2đ)

+ Ăn: thức ăn chính là cơm nếp, cơm tẻ, rau, thịt, cá,..

+ Ở: ở nhà sàn mái cong hình thuyền, sống thành chiềng, chạ...

- + Đi lại: chủ yếu bằng thuyền.
- + Mặc: nam đóng khố, nữ mặc váy, áo xẻ giữa có yếm che ngực. Ngày lễ hội họ thường đeo trang sức...
- Đời sống tinh thần (1.5đ):
 - + Xã hội chia thành nhiều tầng lớp...
 - + Thường tổ chức lễ hội, vui chơi.
 - + Cư dân Văn Lang có một số phong tục, tập quán: thờ các lực lượng tự nhiên, thờ cúng ông bà tổ tiên,...

Câu 4: (1.5 điểm) Thời văn Lang, Âu Lạc để lại cho chúng ta:

- Tổ quốc (0.5đ)
- Thuật luyện kim (0.25đ)
- Nghề nông trồng lúa nước (0.25đ)
- Phong tục tập quán riêng (0.25đ)
- Bài học đầu tiên về công cuộc giữ nước (0.25đ)